ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 74 /BC-UBND	*TP.Bắc Kạn, ngày 16 tháng 3 năm 2023*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới năm 2022

Thực hiện Công văn số 780/UBND-VXNV ngày 14/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Công văn 250/LĐTBXH-BĐG ngày 15/02/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn về việc báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu của Chiến lược quốc gia bình đẳng giới. Ủy ban nhân thành phố báo cáo kết quả thực hiện như sau:

PHẦN I
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Tình hình xây dựng, ban hành, thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch

a) Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới.

Thành phố tham gia ý kiến, đề xuất các nội dung vào văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới do cấp tỉnh ban hành. Ngoài ra, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và các sở, ngành, UBND thành phố đã cụ thể hóa và ban hành các văn bản để chỉ đạo, thực hiện về bình đẳng giới, cụ thể sau:

TT	Tên văn bản	Cơ quan ban hành/Cấp ban hành	Ngày ban hành	Hình thức văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo
1	Về việc khảo sát lựa chọn địa bàn nhân rộng mô hình điểm thực hiện hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới năm 2022.	UBND thành phố	16/02/2022	Công văn	Văn phòng HĐND-UBND
2	Thực hiện Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030.	UBND thành phố	07/3/2022	Kế hoạch	Phòng LĐ-TB&XH

3	Về việc tổ chức hoạt động nhân Ngày Quốc tế Hạnh phúc (20/3) năm 2022.	UBND thành phố	13/3/2022	Công văn	Phòng VH-TT
4	Triển khai thực hiện Chương trình về phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Bắc Kạn.	UBND thành phố	28/3/2022	Kế hoạch	Phòng VH-TT
5	Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đìnhViệt Nam đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Bắc Kạn	UBND thành phố	13/4/2022	Quyết định	Phòng VH-TT
6	Về việc xây dựng báo cáo đánh giá 15 năm thi hành Luật Bình đẳng giới	UBND thành phố	13/4/2022	Công văn	Phòng LĐ-TB&XH
7	Thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ thành phố Bắc Kạn năm 2022	UBND thành phố	22/4/2022	Kế hoạch	Phòng LĐ-TB&XH
8	Về việc tổ chức hoạt động ngày Gia đình Việt Nam và Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022	UBND thành phố	13/6/2022	Công văn	Phòng VH-TT
9	Kiện toàn Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ thành phố Bắc Kạn	UBND thành phố	19/7/2022	Tờ trình	Phòng LĐ-TB&XH
10	Kiện toàn tổ giúp việc Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ thành phố Bắc Kạn	UBND thành phố	02/8/2022	Quyết định	Phòng LĐ-TB&XH
11	Về việc báo cáo kết quả hoạt động Vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	UBND thành phố	24/11/2022	Công văn	Phòng LĐ-TB&XH

b) Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật, các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới.

TT	Tên văn bản được LGG	Nội dung LGG	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Cơ quan chủ trì soạn thảo

1	Kế hoạch	Tổ chức giao lưu, gặp mặt các gia đình tiêu biểu nhân kỷ niệm 21 năm ngày Gia đình Việt Nam (28/6/2001-28/6/2022)	HLHPN-LĐLĐ thành phố	31/5/2022		LĐLĐ thành phố
2		Giao lưu bóng chuyền hơi CNVCLĐ thành phố nhân dịp kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập công đoàn Việt Nam (28/1929-28/7/2022)	LĐLĐ-TTVHTT &TT thành phố	13/7/2022		LĐLĐ thành phố
3	Kế hoạch	Phối hợp hoạt động giữa Hội Nông dân thành phố với phòng Lao động- Thương binh và Xã hội thành phố năm 2022	Hội ND-phòng LĐ-TB&XH	26/4/2022		Hội ND thành phố

c) Việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới trong lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý Nhà nước của thành phố.

- Thành phố quan tâm chỉ đạo cấp ủy đảng, chính quyền xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới, đồng thời lồng ghép các nội dung bình đẳng giới vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các mục tiêu về bình đẳng giới.

- Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới; đưa nội dung về bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học; phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho cán bộ làm công tác pháp chế, tăng cường lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới. Tổ chức triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từ ngày 15 tháng 11 đến ngày 15 tháng 12.

- Kiện toàn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới các cấp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp thực hiện tốt các mục tiêu của Chiến lược quốc gia bình đẳng giới.

2. Công tác truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới

- Xác định nâng cao nhận thức về bình đẳng giới là trách nhiệm chung của cấp ủy Đảng, chính quyền, ngành, đoàn thể các cấp, do vậy Thành phố tập trung chỉ đạo các đơn vị chủ động tổ chức tuyên truyền chính sách, pháp luật của Đảng,

Nhà nước liên quan đến công tác bình đẳng giới, phụ nữ, trong đó tập trung quán triệt Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 do Chính phủ ban hành, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình… qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, ngành, đoàn thể các cấp và nhân dân về bình đẳng giới.

- Chỉ đạo Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ phối hợp với các ngành chức năng liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về các nội dung hoạt động bình đẳng giới, VSTBCPN; tổ chức 10 hội nghị tập huấn dự án 8 "Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em, trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới" trên địa bàn thành phố, với 832 người tham dự.

- Trong Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới năm 2022 cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể các cấp đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình được 15 buổi, với 600 lượt người tham gia.

3. Công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

Tập trung chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp, tổ chức và cá nhân trong phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Đa dạng hóa các nội dung, loại hình, hoạt động truyền thông trực tiếp và trực tuyến cho phù hợp với từng nhóm đối tượng, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương; chú trọng sự tham gia của những người có uy tín trong cộng đồng, nam giới, thanh thiếu niên nhằm tạo sự thay đổi nhận thức về bình đẳng giới trong cộng đồng xã hội; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong truyền thông xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới.

Tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới như: tọa đàm, hội thảo, tập huấn, đối thoại trên truyền hình, mạng xã hội,… Mở rộng các hoạt động truyền thông nhằm thay đổi hành vi và trang bị các kiến thức, kỹ năng cơ bản cho người bị bạo lực, người có nguy cơ bị bạo lực, người gây bạo lực và người có nguy cơ gây bạo lực như: hội thảo, tọa đàm, tập huấn, hội thi kiến thức, kỹ năng, thảo luận nhóm, tư vấn hỗ trợ cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp,… Tăng cường công tác truyền thông, phòng ngừa thông qua các hoạt động tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng, tập trung ở các khu vực thôn, tổ, khu dân cư còn tồn tại nhiều định kiến giới.

Duy trì và thực hiện có hiệu quả các mô hình học tập và làm theo Bác như: 15 mô hình phòng, chống bạo lực gia đình tại phường Đức Xuân, Phùng Chí Kiên, Xuất Hóa; 117 địa chỉ tin cậy tại cộng đồng; 129 mô hình, câu lạc bộ văn

hóa, văn nghệ thể thao; 151 đường dây nóng về phòng, chống bạo lực gia đình được thiết lập tại các xã, phường.

4. Công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới

a) Thành phố không có cán bộ chuyên trách làm công tác bình đẳng giới: Chỉ có 01 cán bộ kiêm nhiệm (nam), số cán bộ kiêm nhiệm cấp xã, phường có 08 cán bộ (01 nam, 07 nữ).

b) Nâng cao năng lực thực hiện công tác bình đẳng giới:

- Tham gia 02 lớp tập huấn do cấp tỉnh tổ chức

+ 01 lớp kỹ năng lồng ghép giới trong xây dựng chính sách, pháp luật, số lượng tham gia 05 người (nam 01, nữ 04), đối tượng là cán bộ làm công tác bình đẳng giới.

+ 01 lớp nâng cao năng lực công tác bình đẳng giới, số lượng tham gia 150 người (nữ), Chi hội trưởng, Chi hội phó, Ủy viên ban chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố và các đối tượng là cán bộ làm công tác bình đẳng giới.

c) Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới

Thành phố chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể các cấp thường xuyên phối hợp kiểm tra liên ngành việc thực hiện chính sách pháp luật lao động đối với các doanh nghiệp trên địa bàn, trong đó có nội dung về thực hiện các chế độ chính sách đối với lao động nữ. Năm 2022 đã tổ chức kiểm tra 15 cơ sở, doanh nghiệp. Qua kiểm tra các đơn vị thực hiện chính sách đối với lao động nữ trong các doanh nghiệp được đảm bảo; lao động nữ được bình đẳng trong tuyển dụng, xếp lương, trả lương, được hưởng các chế độ thai sản, khám sức khỏe định kỳ. Thông qua hoạt động kiểm tra, đã kịp thời hướng dẫn các đơn vị thực hiện nghiêm các quy định, chính sách pháp luật lao động như tiền lương, tiền thưởng, tham gia bảo hiểm xã hội, trợ cấp thai sản, trợ cấp thôi việc... góp phần bảo vệ quyền lợi hợp pháp của lao động nữ. Năm 2022 không có đơn thư khiếu nại, tố cáo về bình đẳng giới.

d) Kinh phí dành cho hoạt động bình đẳng giới

- Kinh phí hoạt động thường xuyên cho Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ cấp thành phố năm 2022 là 30 triệu đồng; các xã, phường không bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên cho công tác bình đẳng giới.

- Kinh phí từ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 cấp trong năm 2022 là 54 triệu đồng.

e) Hoạt động hợp tác quốc tế về bình đẳng giới: Chưa có

g) Triển khai các hoạt động nhằm tăng cường chuyển đổi số trong việc thực hiện công tác bình đẳng giới, các giải pháp cụ thể để hỗ trợ chuyển đổi số đối với phụ nữ trong lĩnh vực lao động, việc làm, kinh doanh, y tế, giáo dục...Đặc biệt là ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số:

Được quan tâm triển khai, thực hiện, cụ thể: Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số thành phố và chỉ đạo UBND các xã, phường thành lập Tổ công nghệ số

cộng đồng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên tham gia để hướng dẫn và đôn đốc thực hiện chuyển đổi số theo các lĩnh vực, nhiệm vụ được giao. Tổ chức các lớp tập huấn, Chương trình đối thoại để cán bộ, công chức và nhân dân cùng nắm, kịp thời tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thực hiện.

h) Việc ban hành và thực hiện các chính sách hỗ trợ việc làm, chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, trẻ em bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19:

Thành phố tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 466/KH-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh và các văn bản của các cấp có thẩm quyền để đội ngũ nắm được chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 của nhà nước. Tổ chức khám chữa bệnh cho phụ nữ, trẻ em đảm bảo đúng quy định.

5. Đánh giá tình hình chung triển khai thực hiện pháp luật về bình đẳng giới

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của UBND tỉnh, sự hướng dẫn của các sở, ban, ngành và sự nỗ lực triển khai, thực hiện Luật Bình đẳng giới, các văn bản hướng dẫn thực hiện về bình đẳng giới của các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố, UBND xã, phường đã tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và trách nhiệm trong cả hệ thống chính trị; vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác phụ nữ trong xã hội đã được củng cố và từng bước khẳng định; khoảng cách về giới dần rút ngắn, vị thế của phụ nữ ngày càng được nâng cao trong gia đình và ngoài xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để phụ nữ phát huy vai trò của mình đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tuy nhiên, việc lồng ghép về bình đẳng giới với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội chưa được rõ nét; vẫn còn một số ít cán bộ, người dân chưa quan tâm thực hiện công tác bình đẳng giới.

PHẦN II
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM

1. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả và đạt các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết số 28/NQ - CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, giai đoạn 2021-2030.

2. Kết quả thực hiện 06 mục tiêu và 20 chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới

*** Mục tiêu 1:** Trong lĩnh vực chính trị

Hằng năm thành phố tiến hành rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nữ đủ điều kiện để làm căn cứ xem xét, đề xuất cử đi đào tạo, bồi dưỡng để tạo nguồn quy hoạch cho thành phố, chính quyền các xã, phường; quan tâm đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo nữ, tạo điều kiện giúp đỡ cán

bộ nữ phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; năm 2022, theo thống kê số cán bộ nữ là lãnh đạo chủ chốt tại các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương cụ thể: *(có Phụ lục kèm theo)*.

- Trưởng phòng, phó phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thành phố là nữ: 13/17 đơn vị, bằng 76,47%.

- Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND thành phố và các xã, phường là nữ: 6/9 đơn vị, bằng 66,7%.

* **Mục tiêu 2:** Trong lĩnh vực kinh tế, lao động.

Thành phố đã triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách thuộc lĩnh vực lao động - việc làm; Hướng dẫn các xã, phường, các cơ quan, ban, ngành đoàn thể xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Rà soát, thống kê lao động có nhu cầu tham gia học nghề, tạo công ăn việc làm cho lao động, cụ thể: Tổ chức 04 lớp, với 140 học viên học nghề nấu ăn, nghề may công nghiệp theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong năm 2022, tạo việc làm mới cho 570 lao động, trong đó lao động nữ là 256, bằng 44,9% và có 43 lao động đi xuất khẩu theo hợp đồng, trong đó nữ là 21 người, bằng 44,83%. Các chế độ, chính sách đối với lao động nữ như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ thai sản… được thực hiện kịp thời.

- Tỷ lệ lao động nữ làm việc khu vực nông nghiệp 37%.

- Tỷ lệ nữ giám đốc chủ doanh nghiệp, HTX là 20,08% (48/239 doanh nghiệp, HTX).

* **Mục tiêu 3:** Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc gia đình của phụ nữ hiện tại cao hơn so với nam giới; những việc này bao gồm các hoạt động như dọn dẹp nhà cửa, giặt quần áo, nấu ăn, đi chợ, chăm sóc gia đình và con cái.

- Các đơn vị tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt việc xây dựng gia đình hạnh phúc, bình đẳng và không có bạo lực, thu hút sự tham gia tích cực của nam giới. Tiếp tục thực hiện thí điểm các mô hình tư vấn hỗ trợ, phòng, chống bạo lực trên cở sở giới và buôn bán người.

- Trong năm, các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương phát hiện 02 vụ trẻ em bị xâm hại *(01 vụ trẻ em bị giao cấu; 01 vụ trẻ em bị dâm ô)*, 01 vụ bạo lực gia đình. Từ các thông tin thu thập được, các đơn vị, địa phương đã tiến hành xác minh và triển khai các biện pháp hỗ trợ cho 100% nạn nhân, người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.

- Số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng: Không có

* **Mục tiêu 4:** Trong lĩnh vực y tế

Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhân dân, đặc biệt là phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, chăm sóc sức khỏe, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, phòng chống HIV…; phụ nữ tham gia BHYT, nam giới tham gia chia sẻ trách nhiệm thực hiện kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em được quan tâm thực hiện. Đồng thời, thường xuyên duy trì công tác khám, chữa bệnh chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; trẻ em dưới 6 tuổi, người nghèo được cấp Bảo hiểm y tế để khám chữa bệnh. Các Trạm y tế xã, phường đều có bác sỹ thực hiện công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

- Tỷ số giới tính khi sinh không vượt quá 110 bé trai/100 bé gái.
- Không có bà mẹ tử vong liên quan đến thai sản.
- Trên địa bàn Thành phố chưa có điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới.

* **Mục tiêu 5:** Trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

Tập trung các nguồn lực đầu tư cho Giáo dục và Đào tạo nhằm tăng cường cơ sở vật chất dạy và học; đào tạo chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu dạy và học. Quy mô trường, lớp học được xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp theo chuẩn quốc gia và phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

Chỉ đạo ngành giáo dục thành phố đưa nội dung bình đẳng giới vào chương trình giáo dục các cấp học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học năm học 2021-2022 đạt 100%; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 100% *(có Phụ lục kèm theo).*

* **Mục tiêu 6:** Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về giới, xóa bỏ các thông tin và hình ảnh mang tính định kiến giới trong các sản phẩm văn hóa, thông tin; thường xuyên tuyên truyền, giáo dục về giới trên các phương tiện thông tin đại chúng với nội dung, hình thức đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng và từng khu vực, thường xuyên theo dõi các hoạt động và sản phẩm văn hóa, thông tin trên cơ sở giới.

Tăng thời lượng phát sóng chương trình, chuyên mục và số lượng sản phẩm
tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới, đài truyền thanh thành phố và các địa phương có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới *(có Phụ lục kèm theo).*

PHẦN III
ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Chủ động xây dựng kế hoạch hành động Vì sự tiến bộ của phụ nữ thành phố gắn với việc thực hiện các Chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của

địa phương giai đoạn 2021-2025. Chỉ đạo sát sao các phòng chuyên môn và UBND các xã, phường tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, trong đó có nhiệm vụ về bình đẳng giới.

Kịp thời kiện toàn Ban chỉ đạo, tổ giúp việc để theo dõi và đôn đốc, hướng dẫn thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới theo điều kiện thực tế tại đơn vị, địa phương.

2. Khó khăn, vướng mắc

Trong quá trình triển khai, thực hiện các mục tiêu Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới vẫn còn một số ít cán bộ, nhân dân chưa nhận thức đầy đủ và quan tâm đúng mức đối với phụ nữ; một số chị em còn tự ti, chưa mạnh dạn phấn đấu vươn lên và tỏ rõ bản lĩnh, năng lực trong xã hội, mặt khác do điều kiện kinh tế còn khó khăn nên phần nào hạn chế sự phấn đấu của phụ nữ.

Tỷ lệ nữ được giải quyết việc làm tăng, nhưng trình độ chuyên môn, kỹ thuật lao động nữ so với nam còn có khoảng cách. Trình độ sau đại học nữ có tăng, tuy nhiên chưa tương xứng với tiềm năng lao động nữ của thành phố.

3. Nguyên nhân

Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới với những nội dung thuộc nhiều lĩnh vực liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, các chủ trương chính sách đi kèm chưa đồng bộ.

Thành viên Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ hoạt động kiêm nhiệm và thường xuyên chuyển đổi vị trí công tác ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Nguồn kinh phí thực hiện công tác Bình đẳng giới còn hạn hẹp.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới năm 2022 trên địa bàn thành phố Bắc Kạn./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN T. BẮC KẠN

Nguyễn Thị Huế

Nơi nhận:
Gửi bản điện tử:
- Sở LĐTBXH tỉnh Bắc Kạn;
- Lãnh đạo UBND thành phố,

Gửi bản giấy:
- Lưu: VT, LĐTBXH.

Phụ lục

CHỈ TIÊU THỐNG KÊ, BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU CỦA CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn)

STT	Nội dung báo cáo	Số liệu		
		Số liệu đầu kỳ thực hiện Chiến lược	Kết quả thực hiện năm 2021	Kết quả thực hiện năm 2022
1	Tỷ lệ các cơ quan quản lý nhà nước có lãnh đạo chủ chốt là nữ	Phấn đấu đạt 60%		76,475%
2	Tỷ lệ chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ	Phấn đấu đạt 60%		66,7%

Phụ lục 2
CHỈ TIÊU THỐNG KÊ, BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU CỦA CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2022 THUỘC TRÁCH

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn)

STT	Nội dung báo cáo	Số liệu		
		Số liệu đầu kỳ thực hiện Chiến lược	Kết quả thực hiện năm 2021	Kết quả thực hiện năm 2022
1	Tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương	50%		51,1% (12.262/24.007)
2	Tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm	30%		37% (4.536/12.262)
3	Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã	Ít nhất 20%		20,08% (48/239)
4	Số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ	1,7 lần		1,7 lần
5	Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ	10%		47,05% (8/17)
6	Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ	5%		0
7	Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp	30%		0

Phụ lục 2.
CHỈ TIÊU THỐNG KÊ, BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU CỦA CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn)

STT	Nội dung báo cáo	Số liệu		
		Số liệu đầu kỳ thực hiện Chiến lược	Kết quả thực hiện năm 2021	Kết quả thực hiện năm 2022
1	Tỷ số giới tính khi sinh	Dưới 110 bé trai/100 bé gái		Dưới 110 bé trai/100 bé gái
2	Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản	40/100.000 trẻ sinh sống		Không có
3	Tỷ suất sinh ở vị thành niên	18 ca sinh/1.000 phụ nữ		
4	Tỷ lệ cơ sở y tế cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khoẻ dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới	01 cơ sở		Chưa có

Phụ lục 2.
CHỈ TIÊU THỐNG KÊ, BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU CỦA CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn)

STT	Nội dung báo cáo	Số liệu		
		Số liệu đầu kỳ thực hiện Chiến lược	Kết quả thực hiện năm 2021	Kết quả thực hiện năm 2022
1	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.	100%	12	13
2	Tỷ lệ đài phát thanh và đài truyền hình ở Trung ương và địa phương có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng.	Hàng tháng	12	13

Phụ lục 2.
CHỈ TIÊU THỐNG KÊ, BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU CỦA CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn)

STT	Nội dung báo cáo	Số liệu		
		Số liệu đầu kỳ thực hiện Chiến lược	Kết quả thực hiện năm 2021	Kết quả thực hiện năm 2022
1	Tỷ lệ người bị bạo lực gia đình được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản	90%	0,0022%	0,0021%
2	Tỷ lệ người gây bạo lực gia đình được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.	85%	0,0022%	0,0021%

Phụ lục 2.
CHỈ TIÊU THỐNG KÊ, BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU CỦA CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn)

STT	Nội dung báo cáo	Số liệu		
		Số liệu đầu kỳ thực hiện Chiến lược	Kết quả thực hiện năm 2021	Kết quả thực hiện năm 2022
1	Số liệu về nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện, báo cáo (phân tổ theo giới tính)	100%	Không có	Không có
2	Số liệu về các vụ bạo lực trên cơ sở giới (phân tổ theo giới tính) được phát hiện, can thiệp và xử lý	100%	Không có	Không có

Phụ lục 2.
CHỈ TIÊU THỐNG KÊ, BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU CỦA CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2022

Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn)

STT	Nội dung báo cáo	Số liệu		
		Số liệu đầu kỳ thực hiện Chiến lược	Kết quả thực hiện năm 2021	Kết quả thực hiện đầu năm 2022
1	Kết quả thực hiện việc được đưa nội dung về giới, bình đẳng giới vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân và được giảng dạy chính thức ở các trường sư phạm.	Đưa vào giảng dạy chính thức		Đưa vào giảng dạy chính thức
2	Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học.	95%		100%
3	Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành cấp trung học cơ sở.	95%		100%